

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT
Ngày 21 - 01 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lương

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Hoàng H, sinh năm 1970

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Số nhà 10, ngõ 65, đường N, phố H, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người kháng cáo: Anh Trịnh Hoàng H là nguyên đơn và chị Lê Thị Thu Tr là bị đơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trịnh Hoàng H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr tự nguyện kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2003 tại UBND xã NK, huyện Hoa Lư (nay là phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ

năm 2018 trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vẫn không kiềm chế được nổi bức xúc khi cùng sống chung với nhau. Do đó từ đầu năm 2019 đến nay mặc dù vẫn sống chung cùng nhà nhưng vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tháng 12/2019 anh H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, sau đó được Tòa án động viên hòa giải, anh H rút đơn ly hôn về. Đến nay anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ được, nếu có cố gắng chung sống với nhau thì cả hai đều không hạnh phúc. Do vậy, anh H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Lê Thị Thu Tr.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 08/10/2003 và cháu Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/12/2009. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của chị Tr muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi trưởng thành, vì cháu cần sự ổn định về nơi ở và tinh thần nên anh H đồng ý để cho các cháu ở với mẹ. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền cho mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng đến khi các cháu trưởng thành tự lập được.

- *Về tài sản chung:*

+ Về thửa đất 280m²: Có nguồn gốc đất là của mẹ anh H là bà Bùi Thị Thêm cho anh H vào năm 1997, diện tích 280m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y704131 do UBND huyện Hoa Lư cấp ngày 16/12/2003 mang tên Trịnh Hoàng H, năm 2000 khởi công xây dựng móng nhà, năm 2004 tiếp tục xây dựng hoàn thiện tầng 01, đến năm 2009 tiếp tục xây dựng hoàn thiện tầng 02, nhà được xây trên diện tích đất 90m², diện tích sử dụng 180m². Anh H xác định tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà 2 tầng, trừ phần móng và đất là tài sản của riêng anh H, giá trị hiện tại nhà khoảng 288.000.000đồng.

+ 01 thửa đất số 84, tờ bản đồ số 45, lập năm 2000 tại tổ 10B, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, diện tích 67m² tại trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 không còn giá trị sử dụng, thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE443408 do UBND thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) cấp ngày 03/11/2011 mang tên Trịnh Hoàng H và Lê Thị Thu Tr, giá trị mảnh đất hiện tại là 600.000.000đồng;

+ 01 xe ô tô Corola Altis đăng ký tên Phạm Thắng, BKS 29V-7969 mua năm 2017, đời xe 2005, trị giá khoảng 200.000.000đồng, anh H đang quản lý;

+ Cổ phần tại Công ty Cổ phần phát hành sách Ninh Bình tên cổ đông Lê Thị Thu Tr, giá trị sở hữu cổ phần là 80.300.000đồng do chị Tr quản lý;

+ Số vàng còn lại của hai vợ chồng là 06 chỉ vàng 9999 trị giá 30.000.000đ anh H đang quản lý.

- *Về công nợ chung:* Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, đơn đề nghị chia tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Thu Tr trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài, quá trình chung sống cuộc sống của chị Tr đã rất khó khăn, khi bị bệnh hiểm nghèo phải cắt đi 1 bên

chân phải hiện nay lấp chân giả, trong lúc khó khăn vợ chồng vẫn yêu thương, động viên nhau vượt qua khó khăn, vợ chồng đã xây được nhà, mua được một mảnh đất, mua ô tô, xe máy và nuôi hai con ăn học đang hoàng. Chị Tr luôn cố gắng vun vén cho cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng và thực tế hiện nay vợ chồng vẫn đang sống dưới một mái nhà. Nay anh H xin ly hôn, chị rất bất ngờ vì những gì anh H viết trong đơn không phải là sự thật vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do đó chị không đồng ý ly hôn, mong Tòa phân tích hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 08/10/2003 và cháu Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/12/2009. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của chị Tr muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi trưởng thành, cháu M đã lớn, sang năm thi tốt nghiệp cấp 3 và thi đại học, cần sự ổn định về tinh thần, cần có sự chăm sóc, thương yêu từ mẹ. Chị Tr đồng ý anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung*:

+ Về thửa đất 280m²: Về nguồn gốc đất và phần móng cũng như quá trình xây dựng nhà đúng như anh H trình bày là đúng. Tuy nhiên, chị Tr xác định đây là tài sản chung của hai vợ chồng, vì mẹ anh H đã cho hai vợ chồng toàn bộ diện tích đất 280m², nên vợ chồng mới xây dựng làm nhà, giá trị hiện tại khoảng 1.200.000.000đồng.

+ 01 thửa đất số 84, tờ bản đồ số 45, lập năm 2000 tại tổ 10B, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, diện tích 67m², trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 hiện không còn giá trị sử dụng, thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE443408 do UBND thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) cấp ngày 03/11/2011 mang tên hai vợ chồng, giá trị mảnh đất hiện tại khoảng 600.000.000đồng;

+ 01 xe ô tô Corola Altis đăng ký tên Phạm Thắng, BKS 29B -7969 mua năm 2017, đời xe 2005, trị giá khoảng 200.000.000đồng anh H đang quản lý;

+ Cổ phần tại Công ty Cổ phần phát hành sách Ninh Bình tên cổ đông Lê Thị Thu Tr, giá trị sở hữu cổ phần là 80.300.000đ do chị Tr đang quản lý;

+ Số vàng còn lại của hai vợ chồng là 06 chỉ vàng 9999 trị giá 30.000.000đ anh H đang quản lý.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 27 và 32 luật Hôn nhân & Gia đình năm 2000; Các điều 33, 43, 55, 59, 61, 62, 63, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014. Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về án phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trịnh Hoàng M, sinh ngày 08/10/2003 và Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/12/2009 cho chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trịnh Hoàng H phải đóng góp nuôi con cho chị Tr số tiền là 2.000.000đ/01 cháu/01 tháng (Hai triệu đồng, một cháu, một tháng) cho đến khi cháu M, cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về chia tài sản:

3.1. Giao cho anh Trịnh Hoàng H được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đối với thửa số 39, tờ bản đồ số 41 có địa chỉ: phố Hợp Thành, phường NK, thành phố Ninh Bình theo GCNQSDĐ số Y704131 do UBND huyện Hoa Lư cấp ngày 16/12/2003 mang tên anh Trịnh Hoàng H; quyền sở hữu tài sản đối với tài sản anh H đang quản lý gồm 01 chiếc xe Corola Altis đăng ký tên Phạm Thắng, BKS 29V-7969 và 06 chỉ vàng 9999.

3.2. Giao cho chị Lê Thị Thu Tr được quyền sử dụng thửa đất số 84, tờ bản đồ số 45, lập năm 2000 tại tổ 10B, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, diện tích 67m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE443408 do UBND thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình cấp ngày 03/11/2011 mang tên anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr và sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần phát hành sách Ninh Bình tên cổ đông Lê Thị Thu Tr.

3.3. Buộc anh Trịnh Hoàng H có trách nhiệm hỗ trợ chị Tr số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để chị Tr tạo dựng nơi ở mới.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Chị Tr được quyền lưu cư trong thời gian 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt).

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân & Gia đình sơ thẩm anh H không phải nộp.
- Án phí chia tài sản anh H và chị Tr không phải nộp.
- Hoàn trả cho anh Trịnh Hoàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001437 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 anh Trịnh Hoàng H có đơn kháng cáo về phần nuôi con chung và phần chia tài sản tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình với lý do:

1. Về con chung: Anh không nhất trí giao cho chị Tr nuôi cả hai con chung. Đề nghị Tòa phúc thẩm giao mỗi người nuôi một con, anh H xin nuôi cháu Trịnh Hoàng M, cháu Trịnh Hoàng Bảo N chị Tr nuôi.

2. Anh đề nghị định giá lại tài sản theo thời điểm hiện tại để đảm bảo quyền, lợi ích của các bên những tài sản định giá gồm:

+ Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 45, lập năm 2000 tại tổ 10B, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình diện tích 67m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE443408 do UBND thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), cấp ngày 03/11/2011 mang tên Trịnh Hoàng H và Lê Thị Thu Tr.

+ Cổ phần tại Công ty Cổ phần phát hành sách Ninh Bình mang tên cổ đông Lê Thị Thu Tr. Thời điểm giao dịch năm 2014 giá trị là 80.300.000đồng.

+ 01 Chiếc xe ô tô Corola Altis đăng ký tên Phạm Thắng, BKS 29V-7969.

3. Anh không nhất trí hỗ trợ 300.000.000đồng cho chị Tr tạo dựng chỗ ở mới, anh là con liệt sỹ và hiện tại anh chỉ là công chức Nhà nước, còn mẹ già trên 90 tuổi đau ốm, do đó anh H không có điều kiện về kinh phí, để hỗ trợ như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 chị Lê Thị Thu Tr có đơn kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình với lý do:

- Về tình cảm: Chị Tr không đồng ý ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác đơn ly hôn của anh H với lý do: Anh H và chị Tr kết hôn năm 2003, sau khi kết hôn cho đến nay vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và không hề có mâu thuẫn gì lớn. Tuy chị Tr là người tàn tật nhưng vợ chồng vẫn yêu thương, chia sẻ, cùng nhau vượt qua khó khăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy 02 con ngoan ngoãn. Do vậy chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa vẫn xử ly hôn thì chị Tr đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữ nguyên như bản án sơ thẩm chị nuôi cả hai con.

- Về tài sản:

+ Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xác định diện tích 280m² đất ở phường NK là tài sản chung của vợ chồng, dù anh H được mẹ cho trước khi anh H kết hôn, nhưng sau khi kết hôn anh H đã nói đây là tài sản chung của vợ chồng, nên bố mẹ chị Tr mới cho tiền để vợ chồng xây dựng làm nhà kiên cố hiện nay là 2 tầng. Việc GCNQSD đất chỉ ghi tên mình anh H là ghi theo chủ hộ, thời điểm đó luật chưa quy định ghi tên hai vợ chồng.

+ Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tính công sức duy trì tôn tạo tài sản cho chị Tr trong suốt 17 năm chung sống với số tiền là 850 triệu đồng.

Ngoài ra chị Tr còn đề nghị Tòa định giá và chia những tài sản trong nhà gồm:

+ 01 bộ bàn ghế gỗ hương trị giá 70 triệu đồng

+ 01 kệ tivi gỗ hương trị giá 20 triệu đồng

- + 03 chiếc điều hòa trị giá khoảng 25 triệu đồng
- + 01 bàn thờ gỗ hương trị giá 15 triệu đồng
- + 05 chiếc tivi trị giá 30 triệu đồng
- + 01 chiếc tủ lạnh, 01 máy giặt trị giá 15 triệu đồng
- + 03 chiếc quạt trị giá 5 triệu đồng
- + 03 chiếc giường, tủ quần áo, bếp ga, nồi cơm điện trị giá 20 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Trịnh Hoàng H và bị đơn chị Lê Thị Thu Tr đã thống nhất thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Tr và anh Trịnh Hoàng H thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh H và chị Tr có 2 con chung. Anh Trịnh Hoàng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 08/10/2003; Chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/12/2009, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Anh H chị Tr thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã chia. Anh H được sở hữu sử dụng nhà đất ở phường NK, 01 xe ô tô, 06 chỉ vàng; Chị Tr sở hữu sử dụng thửa đất ở Tam Điệp và cổ phần tại Công ty phát hành sách Ninh Bình.

Anh H sẽ tự nguyện hỗ trợ cho mẹ con chị Tr số tiền là 300.000.000đ để chị Tr và con tạo dựng chỗ ở mới.

Ngoài các vấn đề trên anh H chị Tr không còn có thỏa thuận gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; Sửa bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo hướng công nhận sự thỏa thuận của anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí phúc thẩm: Anh H, chị Tr được miễn nộp tiền án phí, hoàn trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu ngày 18/02/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr kháng cáo trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của anh H, chị Tr hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét tại phiên tòa anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Tr và anh Trịnh Hoàng H.

- Về con chung: Anh Trịnh Hoàng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 08/10/2003; Chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/12/2009, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh H chị Tr thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã chia. Anh H được sở hữu sử dụng nhà đất ở phường NK, 01 xe ô tô, 06 chỉ vàng; Chị Tr sở hữu sử dụng thửa đất ở phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp và cổ phần tại Công ty phát hành sách Ninh Bình.

Anh H sẽ tự nguyện hỗ trợ cho chị Tr số tiền là 300.000.000đồng để chị Tr và con tạo dựng chỗ ở mới.

Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của anh H và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình và Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên cần Sửa bản án sơ thẩm số 18/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH 14, thì anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí chia tài sản, án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300; khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Tr và anh Trịnh Hoàng H.

2. Về con chung: Anh Trịnh Hoàng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hoàng M, sinh ngày 08/10/2003; Chị Lê Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/12/2009, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Anh H chị Tr thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã chia.

Anh Trịnh Hoàng H được quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đối với

thửa số 39, tờ bản đồ số 41 có địa chỉ: phố Hợp Thành, phường NK, thành phố Ninh Bình theo GCNQSD đất số Y704131 do UBND huyện Hoa Lư cấp ngày 16/12/2003 mang tên anh Trịnh Hoàng H; quyền sở hữu tài sản anh H đang quản lý gồm 01 chiếc xe ô tô Corola Altis đăng ký tên Phạm Thắng BKS 29V-7969 và 06 chỉ vàng 9999.

Chị Lê Thị Thu Tr được quyền sử dụng thửa đất số 84, diện tích 67m² tờ bản đồ số 45, lập năm 2000 tại tổ 10B, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, đã được UBND thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE443408 ngày 03/11/2011 mang tên anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr và sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần phát hành sách Ninh Bình tên cổ đông Lê Thị Thu Tr.

Anh Trịnh Hoàng H tự nguyện hỗ trợ cho chị Lê Thị Thu Tr số tiền là 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) để chị Tr và con tạo dựng chỗ ở mới.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Lê Thị Thu Tr được quyền lưu cư trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Anh Trịnh Hoàng H và chị Lê Thị Thu Tr được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; án phí chia tài sản và án phí phúc thẩm.

- Hoàn trả cho anh Trịnh Hoàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001437 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 01 năm 2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội (1);
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình (2);
- Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình (1);
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình (1);
- Phòng KTNV-THA (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1) Tòa DS (2);
- Hồ sơ vụ án (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Sâm

